

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2021/HS-ST

Ngày: 19-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/TB-HS ngày 20/9/2021 đối với bị cáo:

Võ Minh T, sinh năm 1994 tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

Nhân thân: Ngày 22/10/2014 bị Công an phường C, Quận N, TP. Cần Thơ xử phạt 750.000 đồng về hành vi “say rượu bia gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC.

Bị hại:

Nguyễn Huy L, sinh năm 1988 (vắng).

Trú: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Huy B, sinh năm 1943 (vắng).

Trú: Khu phố 3, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1993 (vắng).

Trú: Khu phố 3, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh T và Phạm Dương Th là bạn đồng hương, cùng làm thuê tại một cơ sở Massage (không rõ tên, địa chỉ) tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm chung với nhau, Th có đưa Giấy chứng minh nhân dân của mình cho T cất giữ dùm và Th quên không lấy lại. Do chứng minh nhân dân của T bị mất, T đã tự ý lấy chứng minh nhân dân của Th bóc gỡ hình của Th ra và dán hình của T vào để sử dụng.

Ngày 01/6/2020, T xin vào làm thuê tại tiệm rửa xe Anh Thư, địa chỉ: khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Huy L làm chủ. Tại đây, ông L có để 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61G1-540.06 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe trong cốp xe cho nhân viên sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 18/6/2020, do không có tiền tiêu xài, T đã lên lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1-540.06 đứng tên Nguyễn Huy B trong cốp xe và đem đến tiệm cầm đồ Tín Nghĩa 5 tại đường DB8, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị B làm chủ, cầm cố được 700.000 đồng.

Chiều ngày 19/6/2020, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 61G1-540.06 của ông L để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T nói dối với ông L cho T mượn xe mô tô biển số 61G1-540.06 đi về phòng trọ tắm rồi quay lại trả xe. Ông L tin tưởng nên đồng ý cho T mượn xe. Sau khi lấy được xe mô tô biển số 61G1-540.06, T chạy xe về phòng trọ của mình lấy Giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Dương T đã được dán ảnh của T rồi đem xe mô tô biển số 61G1-540.06 cùng giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Dương Th đến tiệm cầm đồ Tín Nghĩa 5 yêu cầu cầm cố. T nói dối là xe mô tô của mình mua lại nhưng chưa sang tên. Bà B tin tưởng nên đồng ý cầm cố với số tiền 6.300.000 đồng. Bà B thu hồi giấy cầm đồ trước đó của T và lập giấy cầm cố với giá ghi chung trong 02 lần cầm cố là 7.000.000 đồng. Sau đó, T trở về phòng trọ đưa vợ và con về quê ở Cần Thơ.

Sau khi T mượn xe mô tô, ông L đợi lâu mà không thấy T trả xe nên liên lạc với T qua điện thoại nhưng không liên lạc được. Ông L đi tìm ở các tiệm cầm đồ thì phát hiện xe mô tô biển số 61G1-540.06 đang cầm cố tại tiệm cầm đồ Tín Nghĩa 5. Ông L đến Công an phường Mỹ Phước trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 61G1-540.06 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 biên bản thỏa thuận cầm cố.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 06/7/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61G1-540.06 trị giá 13.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61G1-540.06 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Huy B. Ông Ba cho con là ông Nguyễn Huy L để quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 22/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61G1-540.06 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe) cho ông Nguyễn Huy B.

Ngày 02/11/2020, Võ Minh T đã thỏa thuận trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị B. Bà B không yêu cầu gì thêm.

Ngày 25/12/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền phạt là 1.500.000 đồng đối với Võ Minh T về hành vi “*sửa chữa và sử dụng chứng minh nhân dân của người khác để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 08/3/2021 Hội đồng xét xử đã tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án, tuy nhiên bị cáo Võ Minh T vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt

Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ. Ngày 08/3/2021 Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đã ban hành Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Võ Minh T số 08/2021/HSST-QĐBTG. Ngày 05/4/2021 Công an thị xã Bến Cát có công văn số 16/CV-CATX(THAHS) thông báo về việc không thể thực hiện bắt theo Quyết định bắt tạm giam đối với Võ Minh T. Ngày 08/4/2021 Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát có Công an số 03/TA-HS về việc yêu cầu truy nã bị cáo Võ Minh T. Ngày 29/4/2021 Công an thị xã Bến Cát có Quyết định truy nã số 16/QĐ-CQĐT-ĐTTH truy nã bị cáo Võ Minh T. Ngày 29/5/2021 Công an thị xã Bến Cát có Thông báo số 81/TB-CQĐT-ĐTTH về việc không bắt được đối tượng truy nã Võ Minh T.

Do đó theo điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Võ Minh Tuấn.

[2] Lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo lợi dụng mối quan hệ quen biết là nhân viên làm thuê cho bị hại. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại đem đi cầm cố nên bị cáo đã giả vờ mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61G1-540.06 để sử dụng và bị cáo đã cầm cố xe cùng giấy đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị B lấy 7.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/7/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61G1-540.06 trị giá 13.000.000 đồng.

Như vậy bị cáo đã có hành vi gian dối để cho bị hại tự nguyện giao tài sản cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt tài sản bằng cách đem tài sản cầm cố. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKSBC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn

khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bằng đã nhận 7.000.000 đồng do bị cáo bồi thường. Phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh